TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà La Thị Thành – Bà Nguyễn Thị Như

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Thu - Kiểm sát viên

Ngày 17/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02/8/2018 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nùng Thanh T – Sinh năm: 1990

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã MC, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn M – Sinh năm: 1995

Nơi ĐKHKTT: Đội 11, xã PT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

Người tham gia tố tụng khác: Ông Lò Văn M1 – *Người làm chứng* – sinh năm: 1973.

Nơi ĐKHKTT: Đội 11, xã PT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nùng Thanh T trình bày:

Chị và anh Lò Văn M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã MC vào ngày 27/02/2017. Mặc dù đã đăng ký kết hôn nhưng hai vợ chồng anh chị chưa về ở nhà anh M do chỉ mới ăn hỏi. Tuy nhiên, anh chị ở cùng huyện nên vẫn đi lại thăm nom nhau và

đã có cuộc sống vợ chồng trên thực tế. Cuộc sống vợ chồng sau kết hôn hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là không hợp tính tình. Đến tháng 8 năm 2017 anh M đi làm ăn nay đây mai đó, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã rạn nứt, M1 dù được gia đình hai bên quan tâm, động viên hòa giải nhưng vợ chồng không hàn gắn được. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản và công nợ chung: Không có nên chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nùng Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Lò Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã tiến hành xác M có việc chuyển khẩu của anh M đi nơi khác sinh sống không. Tuy nhiên, theo biên bản xác M ngày 14/8/2018 được lập tại Ủy ban nhân dân xã PT xác định anh Lò Văn M sinh năm 1995 có hộ khẩu thường trú tại Đội 11, xã PT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu vẫn có hộ khẩu tại địa chỉ nêu trên chưa chuyển khẩu đi đâu. Hơn nữa, ông Lò Văn M1 là bố đẻ của anh cũng khẳng định: Anh M vẫn sống chung cùng gia đình ông, đi làm ăn xa vẫn đi về thăm nhà thường xuyên. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định việc chị T giao nộp và cung cấp cho Tòa án địa chỉ của bị đơn Lò Văn M là đúng và đảm bảo.

Như vậy, Tòa án đã làm đầy đủ những thủ tục mà tố tụng dân sự quy định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M, anh M đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng nhưng anh M không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, nên trong hồ sơ vụ án không thể hiện lời khai của anh Lò Văn M. Đồng thời, đến thời điểm xét xử anh đang đi làm ăn xa nên anh đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và không có ý kiến gì về nội dung giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những

người tham gia tố tụng thì trước khi mở phiên tòa bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 57 – Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nùng Thanh T và giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nùng Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nùng Thanh T yêu cầu ly hôn anh Lò Văn M là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh M cư trú tại Đội 11, xã PT, huyện Than Uyên nên theo điều 35 và điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn anh Lò Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng từ thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử nhưng do anh M đi làm ăn xa không có điều kiện về để tham gia tố tụng, đồng thời anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa đề nghị giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị Nùng Thanh T và anh không có ý kiến gì về nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 – Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị Nùng Thanh T và anh Lò Văn M tự nguyện tìm hiểu xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã MC, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu vào ngày 27/02/2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 05 tháng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị T và anh M đã sống ly thân, không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh M lên làm việc nhưng anh M đều không có mặt để tham gia tố tụng, cho thấy anh M không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ xây dựng gia đình với chị T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị T và anh M không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị T xác định giữa chị và anh M không có tài sản và công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nùng Thanh T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 53, điều 56; điều 57 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273 – Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nùng Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nùng Thanh T được ly hôn với anh Lò Văn M.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nùng Thanh T và anh Lò Văn M không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Nùng Thanh T và anh Lò Văn M không có tài sản và công nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nùng Thanh T phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số, lệ phí Tòa án số AA/2010/0003539 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nùng Thanh T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm. Anh Lò Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND H. Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- UBND xã MC;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Lương Thị Mỹ Hằng